

Số: /BC-UBND

Ngọc Liên, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Về việc rà soát, đề xuất sắp xếp các trường mầm non, phổ thông công lập và lộ trình đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất trên địa bàn xã Ngọc Liên giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Công văn số 7939/UBND-THĐT ngày 04/5/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc hoàn thiện “Đề án sắp xếp các trường mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2030; Công văn số 94-CV/VPĐU ngày 05/5/2026 của Văn phòng Đảng ủy xã Ngọc Liên về việc thực hiện Công văn số 7939/UBND-THĐT của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Thanh Hóa. UBND xã Ngọc Liên báo cáo rà soát, đề xuất phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập và lộ trình đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

I. VIỆC RÀ SOÁT, ĐỀ XUẤT SẮP XẾP CÁC TRƯỜNG MẦM NON, PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

1. Thực trạng các trường, điểm trường trên địa bàn xã Ngọc Liên trong năm học 2025-2026

1.1. Quy mô mạng lưới trường, điểm trường

- Tổng số trường là 14 trường, gồm: 05 trường MN, 04 trường TH, 04 trường THCS, 01 trường TH&THCS.

- Tổng số điểm trường là 20 điểm trường, trong đó: khối Mầm non: 06, khối Tiểu học: 09, khối Trung học cơ sở: 05.

- Tổng số điểm lẻ là 06 điểm lẻ trong đó Mầm non: 01 điểm, Tiểu học: 05 điểm, Trung học cơ sở: 0 điểm.

1.2. Quy mô số lớp, số học sinh

Tổng số lớp học trong năm học 2025-2026 là 179 lớp và 5.018 học sinh, trong đó:

- Khối trường mầm non: 48 lớp, 1.181 học sinh.

- Khối trường Tiểu học: 80 lớp, 2.082 học sinh. (bao gồm cả khối tiểu học Trường TH&THCS Lộc Thịnh)

- Khối Trường THCS: 51 lớp, 1.755 học sinh. (bao gồm cả khối THCS của trường TH&THCS Lộc Thịnh)

(Có phụ lục 01 kèm theo)

1.3. Về cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất các trường học trên địa bàn xã cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy học tối thiểu của các nhà trường. Hệ thống phòng học văn hóa cơ bản đảm bảo tổ chức dạy học; nhiều trường đã được đầu tư xây dựng kiên cố, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Tuy nhiên, một số trường vẫn còn thiếu phòng học bộ môn, phòng chức năng, khu giáo dục thể chất và trang thiết bị dạy học; một số hạng mục đã xuống cấp, chưa đồng bộ, đặc biệt tại các điểm trường lẻ, gây khó khăn trong công tác quản lý, tổ chức dạy học và thực hiện các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia.

(Có phụ lục 01 kèm theo)

1.4. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Về cơ cấu:

+ Số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên hiện có: 344 người (gồm cả giáo viên hợp đồng 111), trong đó: Cán bộ quản lý 36 người; giáo viên 293 người; nhân viên 15 người

+ Tổng số biên chế được giao năm 2026: 344 người trong đó bậc mầm non 126 người, bậc Tiểu học 124 người và bậc THCS 94 người. Cân đối theo chỉ tiêu tỉnh giao còn thiếu 22 giáo viên biên chế. Số lượng lao động hợp đồng được giao 31 người trong đó: Khối mầm non 13 người; Khối tiểu học: 7 người; Khối THCS: 11 người.

- Về trình độ đào tạo:

+ CBQL: 36 người, trong đó Thạc sỹ: 01 người, Đại học: 35 người; Trình độ đào tạo trên chuẩn 2,7%, chuẩn 97,3%.

+ Giáo viên: 293 người, trong đó Thạc sỹ: 0 người, Đại học 277, Cao đẳng: 13, Trung cấp: 03 Cụ thể về trình độ đào tạo:

Bậc MN: Trên chuẩn: 0%, chuẩn: 98,1%, chưa chuẩn: 1,9%;

Bậc TH: Trên chuẩn: 0%, chuẩn: 99%, chưa chuẩn: 1%;

Bậc THCS: Trên chuẩn: 0%, chuẩn: 100%, chưa chuẩn: 0%.

+ Nhân viên: 15 người, trong đó Đại học: 11, Cao đẳng: 04, Trung cấp: 0.

(Có phụ lục 02 kèm theo)

1.5. Đánh giá về thực trạng

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT và các quy định hiện hành:

- Có 12/14 trường MN, TH, THCS, TH&THCS trên địa bàn xã Ngọc Liên: trên mức tối thiểu về quy mô số nhóm lớp/lớp.

- Có 01/14 trường đạt mức tối thiểu về quy mô số lớp.
- Có 01/14 trường đạt mức dưới tối thiểu về quy mô số lớp.
- 14/14 trường bố trí số điểm trường phù hợp, trong phạm vi quy định.
- 14/14 trường trên mức tối thiểu về diện tích đất bình quân/học sinh.

2. Đề xuất thực hiện sắp xếp các trường mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn xã Ngọc Liên.

Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và trên cơ sở đánh giá thực trạng các trường, điểm trường mầm non, tiểu học, trung học sở trên địa bàn xã Ngọc Liên và dự báo quy mô trường, điểm trường, số lớp, số học sinh giai đoạn 2026-2030; UBND xã Ngọc Liên đề xuất việc sắp xếp các trường mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã Ngọc Liên trong giai đoạn 2026-2030 như sau:

2.1. Sáp nhập Trường MN Lộc Thịnh với trường MN Cao Thịnh:

2.1.1. Trường MN Lộc Thịnh

a) Quy mô trường lớp, học sinh.

Hiện nay trường có 07 lớp với 160 trẻ, 20 cán bộ, giáo viên và nhân viên. Toàn trường được tổ chức tại 01 điểm trường chính. Mặc dù điều kiện tổ chức dạy học cơ bản được duy trì ổn định, tuy nhiên quy mô trường còn nhỏ, số lượng học sinh ít, chưa đảm bảo tính tối ưu về quy mô tổ chức theo quy định hiện hành.

b) Thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

- Đội ngũ cán bộ quản lý

Hiện có 03 cán bộ quản lý gồm 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng. Đồng chí Trịnh Thị Tuyết, Hiệu trưởng nhà trường theo lộ trình, dự kiến sẽ đến tuổi nghỉ hưu vào năm 2027.

- Đội ngũ giáo viên

Hiện có 15 giáo viên và 01 nhân viên kế toán, thiếu 01 chỉ tiêu biên chế so với quyết định được giao; về cơ bản, đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ giảng dạy theo số lớp hiện có.

c) Thực trạng cơ sở vật chất

Trường Mầm non Lộc Thịnh có tổng diện tích khuôn viên 3.076 m², quy mô cơ sở vật chất được bố trí tương đối đồng bộ.

+ Khối phòng hành chính - quản trị: gồm 7 phòng, trong đó có 1 phòng hiệu trưởng, 2 phòng hiệu phó, 1 phòng văn phòng, 1 phòng nhân viên, 1 phòng bảo vệ và 1 khu để xe giáo viên.

+ Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: có 9 phòng, tất cả đều phục vụ trực tiếp hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

+ Sân chơi: có 2 khu sân chơi phục vụ hoạt động ngoài trời.

- + Khối phòng tổ chức ăn: có 02 phòng gồm nhà bếp, kho bếp
- + Khối phòng phụ trợ: có phòng y tế và 1 phòng phụ trợ khác.
- + Nhà vệ sinh giáo viên: có 1 phòng.

Nhìn chung, cơ sở vật chất của nhà trường đã đáp ứng cơ bản yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, tuy nhiên một số hạng mục còn hạn chế, không có phòng chức năng và đang còn thiếu một số phòng phụ trợ, một số phòng học đã xuống cấp, cần sửa chữa.

2.1.2. Trường Mầm non Cao Thịnh

a) Quy mô trường, lớp, học sinh.

Qua thống kê cho thấy hiện nay trường có tổng số 09 lớp với 176 trẻ, 24 cán bộ, giáo viên và nhân viên. Nhà trường được tổ chức dạy học tại 02 điểm trường. Trong đó, điểm trường chính có 05 lớp với 118 trẻ; cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Điểm trường lẻ cách điểm trường chính khoảng 2 km, hiện có 04 lớp với 58 trẻ.

b) Thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

- *Đội ngũ cán bộ quản lý*

Hiện nhà trường có 03 cán bộ quản lý, gồm 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng, phù hợp với quy mô trường, lớp và nhiệm vụ được giao.

- *Đội ngũ giáo viên*

Qua rà soát, đội ngũ giáo viên của nhà trường hiện có 20 người, tỷ lệ đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo đạt 100%; và có 01 nhân viên kế toán. Với số lượng đội ngũ hiện có, nhà trường đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo quy mô số lớp đang tổ chức.

c) Thực trạng cơ sở vật chất

- Trường có tổng diện tích khuôn viên 2.254 m², cơ sở vật chất hiện có tương đối đầy đủ các khối phòng theo quy định được tổ chức tại 02 điểm trường nên cơ sở vật chất còn phân tán, gây khó khăn trong công tác quản lý và khai thác sử dụng

+ Khối phòng hành chính - quản trị: 12 phòng, gồm: 02 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Hiệu phó, 02 phòng văn phòng trường, 02 phòng nhân viên, 02 phòng bảo vệ, 02 khu để xe giáo viên.

+ Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: 13 phòng (trong đó 11 phòng kiên cố, 01 phòng bán kiên cố, 01 phòng tạm/mượn).

+ Khối phòng giáo dục thể chất và nghệ thuật: có 1 phòng phục vụ hoạt động giáo dục thể chất, nghệ thuật cho trẻ.

+ Sân chơi: 02 khu.

+ Khối phòng tổ chức ăn: 04 phòng, gồm nhà bếp và kho bếp.

- + Khối phòng phụ trợ: 04 phòng, gồm phòng họp, phòng y tế và nhà kho.
- + Nhà vệ sinh giáo viên: 02 phòng.

2.1.3. Lý do sáp nhập trường Mầm non Lộc Thịnh với trường Mầm Non Cao Thịnh.

Thực hiện sắp xếp, sáp nhập trường Mầm non Lộc Thịnh với trường Mầm non Cao Thịnh, lý do Trường Mầm non Lộc Thịnh có quy mô nhỏ, gồm 07 lớp với 160 trẻ, chưa đảm bảo tính tối ưu về quy mô tổ chức theo quy định hiện hành. Trường Mầm non Cao Thịnh có tổng số 09 lớp với 176 trẻ, khi sáp nhập 2 trường thành 01 trường có quy mô 16 lớp với 336 trẻ có 03 điểm trường có vị trí địa lý nối liền tuyến đường giao thông và khu vực tuyển sinh giáp ranh và đan xen phù hợp cho công tác quản lý.

Hiện nay, hai trường mầm non có quy mô chưa lớn, bộ máy quản lý còn phân tán, việc đầu tư cơ sở vật chất chưa tập trung. Việc duy trì hai đầu mối quản lý dẫn đến khó khăn trong công tác điều hành, sử dụng đội ngũ và nguồn lực đầu tư.

Việc sáp nhập hai trường nhằm:

- Tinh gọn tổ chức bộ máy;
- Nâng cao hiệu quả quản lý;
- Sử dụng hợp lý và hiệu quả đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên;
- Tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất;
- Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ
- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục; thực hiện phân bổ, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực về cơ sở vật chất, kinh phí, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý tại các trường học trên địa bàn.

Do đó, việc xây dựng Đề án sáp nhập Trường Mầm non Cao Thịnh và Trường Mầm non Lộc Thịnh là cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

- Lộ trình sáp nhập Trong năm học 2027 - 2028: Cần bổ sung CSVN tại khu chính Cao Thịnh nhằm đáp ứng yêu cầu khi sáp nhập.

2.2. Sắp xếp điểm trường lẻ về khu chính:

2.2.1. Đối với Trường Tiểu học Ngọc Sơn: Có 3 điểm trường:

a) Điểm trung tâm - Tại thôn Thanh Sơn

- Về diện tích khuôn viên: 6812.3m²
- Khu nhà hiệu bộ: 5 phòng
- Phòng học: 15 phòng
- Phòng chức năng: 3 phòng
- Nhà vệ sinh có: 3 nhà

- Tổng số lớp học: 12 Lớp
- Tổng số học sinh: 253 em

b) Khu lẻ tại thôn Điện Sơn.

- Về diện tích khuôn viên: 988,1m²
- Phòng học 4 phòng
- Phòng chờ 1 phòng
- Nhà vệ sinh có 1 nhà
- Tổng số lớp học 5 Lớp
- Tổng số học sinh 112 em

c) Khu lẻ tại thôn Tiên Phong.

- Về diện tích khuôn viên: 469 m²
- Phòng học 2 phòng
- Phòng chờ 1 phòng
- Nhà vệ sinh có 1 nhà
- Tổng số lớp học 2 Lớp
- Tổng số học sinh 35 em.

d) Sắp xếp dồn điểm lẻ Thôn Tiên phong về Điểm chính thôn Thanh Sơn.

Đề Xuất sắp xếp Dồn khu lẻ Tiên phong của trường tiểu học Ngọc Sơn về khu chính Thôn Thanh Sơn sau khi kết thúc năm học 2025-2026, cơ sở vật chất khu chính đáp ứng được nhu cầu khi dồn về khu chính Thanh Sơn. Vẫn giữ nguyên khu lẻ Điện Sơn do khoảng cách với khu chính là 5 km; Cơ sở vật chất: có 4 phòng học, 1 phòng chờ giáo viên, do đó không thực hiện dồn khu Điện sơn về khu chính do khoảng cách xa khu chính, học sinh đi lại không đảm bảo an toàn.

2.2.2. Đối với Trường Tiểu học Ngọc Liên: Có 2 điểm trường:

a) Điểm Trung tâm - Tại thôn 5 xã Ngọc Liên.

- + Về diện tích khuôn viên: 5.841,1m²
- + Một khu Hiệu bộ: 1 nhà hiệu bộ (gồm: 1 Phòng Hiệu trưởng, 2 Phòng phó hiệu trưởng, 1 phòng truyền thống, 1 phòng y tế.
- + Phòng học: Tổng 18 phòng học kiên cố
- + Các phòng chức năng: 1 phòng tin
- + Nhà vệ sinh: Nhà vệ sinh giáo viên: 01 nhà; nhà vệ sinh học sinh: 01 nhà
- + Tổng số lớp học 17 lớp
- + Tổng số học sinh: 513 học sinh.

b) Khu lẻ tại Khu Lâu Lộc (Thôn 7, xã Ngọc Liên)

- + Về diện tích khuôn viên: 6,129,7m²

- + Phòng học: 4 phòng học nhà cấp 4
- + Phòng chờ: 1 Phòng chờ giáo viên nhà cấp 4
- + Nhà vệ sinh: 1 nhà vệ sinh học sinh
- + Tổng số lớp học: 2 lớp
- + Tổng số học sinh: 53 học sinh.

c) Dồn điểm lẻ Thôn 7 về điểm chính Thôn 5

Đề xuất thực hiện dồn điểm trường lẻ (Lâu Lộc Thôn 7) Trường Tiểu học Ngọc Liên về điểm trường chính Thôn 5 khi đảm bảo đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và tổ chức dạy học. Điểm trường lẻ Lâu Lộc Thôn 7 cách điểm trường chính Thôn 5 khoảng 02 km, thuận lợi cho việc đi lại và tổ chức đưa đón học sinh. Việc dồn điểm nhằm tập trung nguồn lực đầu tư, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng cơ sở vật chất và từng bước giảm các điểm trường lẻ không còn phù hợp.

- Thực hiện dồn điểm lẻ về điểm chính trong giai đoạn năm học 2028-2029, do cần bổ sung nhu cầu vật chất ở khu chính, tối thiểu 2 phòng học cho 2 lớp học.

2.2.3. Đối với Trường Tiểu học Cao Thịnh: Có 3 điểm trường:

a) Điểm Trung tâm - Tại Làng Mai

- + Về diện tích khuôn viên: 5.998,3 m² m² .
- + Một khu Hiệu bộ: 1 nhà 3 Phòng tạm cấp 4.
- + Phòng học: 7 Phòng
- + Các phòng chức năng: 01 Phòng tạm cấp 4.
- + Nhà vệ sinh: 2 Khu.
- + Tổng số lớp học: 7 lớp.
- + Tổng số học sinh: 180 học sinh.

b) Khu lẻ Z111 tại làng Z111

- + Về diện tích khuôn viên: 3.150 m² (Đất Quốc phòng nhà máy Z111)
- + Phòng học: 05 Phòng Kiên cố 2 tầng 6 phòng) .
- + Phòng chờ: 01 Phòng.
- + Nhà vệ sinh: 01 Khu (2 bên Nam/nữ).
- + Tổng số lớp học: 05 lớp.
- + Tổng số học sinh: 152 em.

- Không đề xuất dồn điểm lẻ Z111 về điểm trường chính vì những lý do sau:

+ Việc di chuyển từ khu Z111 về điểm trường chính gặp phải những trở ngại lớn về địa hình và giao thông: Cách trở sông ngòi: Phải đi qua sông Hép và kênh Bắc Cửa Đạt, hạ tầng giao thông xuống cấp, đi qua cầu treo hiện đã hư

hồng nặng, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông rất cao cho học sinh, cầu Cửa Đạt thường xuyên trong tình trạng sửa chữa, cấm đường, khiến giao thông bị chia cắt, không thể lưu thông suốt. Bờ mương Cửa Đạt không được rào chắn không đảm bảo an toàn khi học sinh đi trên bờ mương.

+ Quảng đường thực tế: Nếu phải dồn về khu chính, nhiều học sinh ở điểm cuối sẽ phải đi quãng đường với khoảng cách lên tới 7 km, qua sông ngòi hiểm trở tiềm ẩn nhiều nguy cơ không an toàn.

+ Nếu điểm trường này bị xóa bỏ, học sinh sẽ không vào điểm chính do rào cản về giao thông học sinh sẽ chuyển xuống các trường xã lân cận như trường Thống Nhất hoặc Yên Lâm (Yên Định cũ), học sinh sẽ đi học trái tuyến.

Để đảm bảo an toàn và quyền lợi học tập thuận lợi cho học sinh hàng năm từ 150 em đến 180 học sinh, đề xuất giữ nguyên điểm trường Z111.

c) Khu lẻ tại thôn Khang Ninh

+ Về diện tích khuôn viên: 2.000m².

+ Phòng học: 03 Phòng (xây dựng năm 2008 của dự án TKK cũng đã xuống cấp).

+ Phòng chờ: 01 Phòng.

+ Nhà vệ sinh: 01 Khu.

+ Tổng số lớp học: 03 lớp.

+ Tổng số học sinh: 50 học sinh.

d) Đề xuất Sáp nhập điểm lẻ khu Khang Ninh về điểm trường chính

- Điểm trường khu Khang Ninh sáp nhập 3 lớp học về khu chính có những đặc điểm thuận lợi về hạ tầng giao thông di chuyển xuống khu chính rất thuận tiện, toàn bộ là đường bê tông, không gặp trở ngại về sông ngòi hay cầu cống hư hỏng. Khoảng cách thực tế từ nhà học sinh đến điểm trường chính trung bình khoảng 7 km. Dù quãng đường tương đương với khu Z111, nhưng nhờ yếu tố đường bằng phẳng, việc đi lại trở nên dễ dàng và an toàn hơn.

- Dựa trên những dữ liệu thực tế, đề xuất dồn điểm trường Khang Ninh về khu chính để tập trung nguồn lực đầu tư, giáo viên dễ dàng trao đổi chuyên môn và học sinh được tiếp cận môi trường sư phạm đầy đủ góp phần nâng cao chất lượng tốt hơn tại khu chính.

- Lộ trình sáp nhập năm 2028-2029; do cần bổ sung nhu cầu vật chất ở khu chính nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh sau khi dồn.

II. LỘ TRÌNH ĐẦU TƯ HOÀN THIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA CÁC TRƯỜNG DỰ KIẾN SẮP XẾP

Nhằm đáp ứng yêu cầu sắp xếp mạng lưới trường, lớp giai đoạn 2026-2030, UBND xã đề xuất việc đầu tư, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở vật chất đối với các trường dự kiến sắp xếp được thực hiện theo lộ trình cụ thể như sau:

Tổng kinh phí dự trù: 35.536.300.000đ

(Ba mươi lăm tỷ năm trăm ba mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng)

1. Trường tiểu học Ngọc Sơn:

- Điểm lẻ Tiên Phong dồn về khu chính thì cần xây thêm phòng học mới 02 phòng và xây thêm 4 phòng học bộ môn, phòng chức năng tổng là 06 phòng học 02 tầng:

- Dự trù kinh phí 06 phòng học là: 3.500.000.000đ.
- Bàn ghế học sinh 72 bộ $\times 1.200.000 = 86.400.000\text{đ}$.
- Bàn ghế giáo viên 04 bộ $\times 2.000.000 = 8.000.000\text{đ}$.
- Bảng đen 04 cái $\times 2.500.000 = 10.000.000\text{đ}$.
- Khu lẻ Điền Sơn cần sửa chữa và xây mới 04 phòng học số tiền dự trù là 2.500.000.000đ.

Tổng số tiền dự trù cần đầu tư: 6.104.400.000 *(Sáu tỷ một trăm linh bốn triệu bốn trăm nghìn đồng)*.

- Dự kiến hoàn thành năm 2028.

2. Trường tiểu học Ngọc Liên:

- Xây mới 06 phòng học (nhà 2 tầng/06 phòng học): 3.500.000.000đ.
- Xây 50 m tường rào do mưa bão làm đổ năm 2025: 300.000.000đ.
- Sửa chữa cải tạo nâng cấp 12 phòng học (Lát nền, sơn, hệ thống điện, thay toàn bộ hệ thống cửa sổ, cửa chính): 2.500.000.000đ.
- Tu sửa lại khu nhà hiệu bộ (Nền, mái, toàn bộ hệ thống cửa sổ, cửa chính): 1.500.000.000đ
- Cải tạo khu công trình vệ sinh của giáo viên và học sinh: 200.000.000đ.
- Xây 1 nhà đa năng 1.200.000.000đ.
- Tu sửa nhà thư viện: 400.000.000đ.

Tổng số tiền dự trù cần đầu tư: 9.600.000.000đ *(Chín tỷ sáu trăm triệu đồng chẵn)*.

- Dự kiến hoàn thành vào năm 2028.

3. Trường Tiểu học Cao Thịnh

- Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng: Công trình có quy mô 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 511m², tổng diện tích sàn khoảng 1725m². Bố trí 15 phòng lớp học theo tiêu chuẩn hiện hành.

- Nhà hiệu bộ 2 tầng: Công trình có quy mô 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 350,0m², tổng diện tích sàn khoảng 750m². Bố trí các phòng chức năng và bộ phận hành chính.

- Nhà công vụ giáo viên 1 tầng: Công trình có quy mô 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 320 m². Bố trí 05 phòng nghỉ, và khu vệ sinh chung.

- Nhà đa năng: Công trình có quy mô 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 500 m².

- Cải tạo nhà lớp học 2 tầng 08 phòng.

Tổng mức đầu tư dự kiến: 18.000.000.000đ (Mười tám tỉ đồng).

- Dự kiến hoàn thành vào năm 2027

4. Trường MN Lộc Thịnh

Trường Mầm non Lộc thịnh đề nghị sáp nhập với trường MN Cao Thịnh, cần đầu tư xây dựng đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, đồng thời chuẩn bị các điều kiện thực hiện phương án sắp xếp, tổ chức lại trường lớp giai đoạn 2026-2030, tu sửa, nâng cấp cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị:

- Đối với hạng mục tu sửa, nâng cấp cơ sở vật chất, dự kiến kinh phí khoảng 180,2 triệu đồng để cải tạo 02 phòng học cũ thành phòng thư viện và phòng ngoại ngữ với kinh phí khoảng 150 triệu đồng; cải tạo 05 nhà vệ sinh với kinh phí khoảng 12,5 triệu đồng; cải tạo hệ thống điện cho 04 phòng học với kinh phí khoảng 9,2 triệu đồng; làm mới các bảng hiệu với kinh phí khoảng 8,5 triệu đồng.

- Ngoài ra, nhà trường dự kiến mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học với tổng kinh phí khoảng 223,7 triệu đồng, gồm: mua 05 tivi LG 55 inch phục vụ dạy học với kinh phí khoảng 81,5 triệu đồng; mua 01 máy phát điện 5KW chạy dầu chống ồn Hyundai DHY6000SE với kinh phí khoảng 39 triệu đồng; mua 16 giá góc với kinh phí khoảng 51,2 triệu đồng; mua 08 tủ đồ học sinh loại 30 ngăn với kinh phí khoảng 52 triệu đồng.

Tổng kinh phí dự trù: 403.900.000 đ

- Dự kiến: hoàn thành năm 2027.

5. Trường Mầm non Cao Thịnh:

Trường được lựa chọn làm trung tâm sau sắp xếp; đồng thời đầu tư hoàn thiện các tiêu chí xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trong năm 2026.

Căn cứ nhu cầu thực tế về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và điều kiện tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, dự kiến đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất với.

- Trong đó, tại khu trung tâm dự kiến đầu tư khoảng 528 triệu đồng để thực hiện các hạng mục gồm: xây dựng 01 khu vườn cổ tích với kinh phí khoảng 158 triệu đồng; vẽ 250 m² tường rào với kinh phí khoảng 65 triệu đồng; làm 01 khu vui chơi phát triển vận động khoảng 55 triệu đồng; mua sắm máy tính phục vụ công tác quản lý, văn phòng, dạy học, bổ sung công cụ, hồ sơ phục vụ công tác thẩm định, xác nhận kiểm định phòng cháy chữa cháy tại các phòng học, nhà bếp với kinh phí khoảng 150 triệu đồng; đồng thời mua sắm đồ dùng, đồ chơi ngoài trời cho 02 khu với kinh phí khoảng 100 triệu đồng.

Tổng kinh phí khoảng 1.428.000.000đ

(Có phụ lục 03 kèm theo).

- Dự kiến hoàn thành vào năm 2027.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì phối hợp với phòng Kinh tế tham mưu UBND xã triển khai thực hiện việc rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã, xây dựng kế hoạch Đề án cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện.

- Phối hợp với các trường học rà soát quy mô trường, lớp, học sinh, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và hiện trạng cơ sở vật chất để xây dựng phương án sắp xếp phù hợp.

- Hướng dẫn các nhà trường xây dựng kế hoạch dồn điểm trường, sáp nhập trường và ổn định hoạt động dạy học sau sắp xếp.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tiến độ thực hiện; định kỳ tham mưu UBND xã báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Phòng kinh tế

- Chủ trì tham mưu UBND xã về nhu cầu đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất các trường học theo lộ trình giai đoạn 2026 - 2030.

- Phối hợp rà soát hiện trạng công trình, xác định nhu cầu đầu tư đối với từng trường thuộc diện sắp xếp, sáp nhập, dồn điểm trường.

- Tham mưu cân đối, lồng ghép các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, chương trình mục tiêu, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện.

- Hướng dẫn các đơn vị trong quá trình lập hồ sơ đầu tư, sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất theo quy định hiện hành.

- Theo dõi tiến độ triển khai các công trình, đảm bảo chất lượng, hiệu quả và phù hợp với quy hoạch sau sắp xếp trường lớp.

3. Các trường thực hiện sắp xếp, sáp nhập

- Chủ động rà soát hiện trạng cơ sở vật chất, đội ngũ, quy mô trường lớp; xây dựng kế hoạch thực hiện phương án sắp xếp, dồn điểm trường, sáp nhập trường theo lộ trình được phê duyệt.

- Phối hợp với UBND xã và các bộ phận chuyên môn trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến đầu tư cơ sở vật chất và tổ chức lại hoạt động nhà trường

- Chủ động sắp xếp, bố trí đội ngũ, trang thiết bị, cơ sở vật chất để đảm bảo ổn định hoạt động dạy học sau khi thực hiện dồn điểm hoặc sáp nhập trường.

- Tăng cường công tác tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh nhằm tạo sự thống nhất, đồng thuận trong quá trình thực hiện.

Trên đây là báo cáo rà soát, đề xuất sắp xếp các trường mầm non, phổ thông công lập và lộ trình đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất trên địa bàn xã Ngọc Liên giai đoạn 2026 - 2030. UBND xã Ngọc Liên báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã ;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Xuân Khánh